

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/PTH.OM-XXX

- Hôm nay, ngày tháng năm 2026, tại văn phòng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa, Số 268 Trần Nhật Duật, Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam;

I. BÊN MUA (Bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HOÁ

- ## II. BÊN BÁN (Bên B) : CÔNG TY TNHH XXX

- Địa chỉ: XXX
- Điện thoại: XXX
- Mã số thuế: XXX
- Đại diện: XXX Chức vụ: XXX
- Số tài khoản: XXX

Sau khi bàn bạc hai Bên đồng ý ký Hợp đồng với những điều khoản và điều kiện như sau:

Điều 1. Giải thích từ ngữ & các chữ viết tắt:

- Bên A: là Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa;
- Bên B: là Công ty TNHH XXX;

- Điều, Khoản: là các Điều, Khoản trong nội dung của Hợp đồng này;
- Hợp đồng: Hợp đồng mua bán hàng hóa;
- Hàng hóa: Vật tư giàn giáo theo tiêu chuẩn BS1139 với mô tả chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm;
- Công trường: Tổ hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Khu kinh tế Nghi Sơn, Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa
- Ngày: là ngày theo lịch;
- Ngày làm việc: là các ngày trong tuần, được tính từ sáng thứ 2 đến chiều thứ 6 (không bao gồm các ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, tết theo quy định của nhà nước);
- Tuần: được tính là 7 ngày theo lịch;
- Sự kiện bất khả kháng: là những sự kiện xảy ra một cách khách quan, ngoài tầm kiểm soát của các bên tham gia Hợp đồng.

Điều 2: Đối tượng Hợp đồng

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện “Cung cấp vật tư giàn giáo theo tiêu chuẩn BS1139” với các nội dung và yêu cầu chi tiết được quy định tại Phụ lục 01 đính kèm

Điều 3: Thành phần Hợp đồng

Thành phần Hợp đồng là phần không thể tách rời của Hợp đồng, gồm có:

- 3.1 Văn bản Hợp đồng
- 3.2 Phụ lục 01 - Khối lượng, giá trị và quy cách hàng hóa
- 3.3 Phụ lục 02 – Kế hoạch giao hàng chi tiết

Điều 4: Phạm vi công việc và yêu cầu kỹ thuật

- 4.1 Phạm vi công việc: Cung cấp vật tư giàn giáo.

Chi tiết phạm vi công việc, yêu cầu kỹ thuật, kế hoạch giao hàng như Phụ lục 01, 02 và tuân thủ các quy trình của Bên A.

Điều 5: Thời gian và địa điểm giao hàng

- 5.1 Hàng hóa được Bên B giao cho Bên A theo thời gian giao hàng được quy định trong Phụ lục 02 của Hợp đồng này.
- 5.2 Địa điểm giao hàng là tại một trong hai địa điểm như sau:
 - Tổ hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Khu kinh tế Nghi Sơn, Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa.
 - Cảng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hoá, thôn Nam Sơn, Phường Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
 Bên A sẽ thông báo cho Bên B chính xác địa điểm giao hàng trước thời điểm khi Bên B giao hàng ít nhất 10 ngày.

Điều 6: Hồ sơ giao hàng

Theo mỗi lần giao hàng, bên B sẽ cung cấp cho Bên A các hồ sơ sau:

- Biên bản giao nhận hàng hóa.
- Chứng chỉ xuất xứ của hàng hóa (CO), chứng chỉ chất lượng (CQ) được phát hành bởi Nhà sản xuất (Bản sao)
- Chứng nhận bảo hành được phát hành bởi Bên B với thời gian và điều kiện bảo hành như điều 9 Hợp đồng.

Điều 7: Chất lượng hàng hóa

- 7.1 Hàng hóa do Bên B cung cấp theo Hợp đồng này phải là mới 100% và phù hợp với các thông số về kỹ thuật và số lượng được nêu trong Phụ lục 01.
- 7.2 Bên B bảo đảm Hàng hóa được cung cấp ở đây được sản xuất với nguyên liệu phù hợp và tuân theo chế độ kiểm soát chất lượng dựa trên thông số kỹ thuật được thể hiện tại Phụ lục 01 của Hợp đồng.
- 7.3 Trong trường hợp Hàng hóa do Bên B giao theo Hợp đồng này không phù hợp với các thông số kỹ thuật được nêu trong Phụ lục 01, Bên A có thể, theo quyết định của mình, chấp nhận hoặc từ chối Hàng hóa được giao. Trong trường hợp Bên A từ chối Hàng hóa được giao, Bên B phải cung cấp Hàng hóa thay thế theo các thông số kỹ thuật và số lượng được nêu trong Phụ lục 01 với giá không đổi cho Bên A trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo từ chối Bên A.
- 7.4 Mặc dù có quy định trên, việc Bên A chấp nhận Hàng hóa theo Khoản 7.3 ở trên sẽ không cấu thành từ bỏ bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào mà Bên B có thể có theo Hợp đồng này hoặc nói chung theo pháp luật liên quan đến hoặc phát sinh từ bất kỳ sự không phù hợp của Hàng hóa với các thông số kỹ thuật được nêu trong Phụ lục 01.

Điều 8: Giá trị của Hợp đồng

- 8.1 Giá trị chưa bao gồm thuế GTGT của Hợp đồng được quy định trong Phụ lục 01 là: **xxx VNĐ** (*Bằng chữ: xxx*)
 Trường hợp phát sinh khối lượng hàng hóa, công việc thì hai bên sẽ tiến hành ký kết phụ lục hợp đồng trước khi tiến hành mua bán và các hồ sơ thanh toán liên quan.
- 8.2 Để tránh nhầm lẫn, Bên B phải chịu trách nhiệm cho tất cả các loại thuế phí và bảo hiểm, bao gồm và không giới hạn: chi phí vận chuyển, các loại thuế như thuế hải quan, bất kỳ thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc thuế thu nhập cá nhân nào được áp dụng đối với Bên B hoặc nhân viên của Bên B liên quan đến việc cung cấp Hàng hóa. Bên A sẽ không chịu trách nhiệm với Bên B trong mọi trường hợp đối với bất kỳ số tiền nào vượt quá giá trị được nêu ở Khoản 8.1.

Điều 9: Bảo hành

- 9.1 Thời hạn bảo hành chất lượng của hàng hóa là 12 tháng kể từ ngày hai bên xác nhận giao hàng, hoặc theo chính sách bảo hành của nhà sản xuất (Thời hạn bảo hành). Trong thời hạn bảo hành, những hàng hóa bị lỗi sẽ được thay thế bởi Bên B trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo từ Bên A. Bên B sẽ, bằng bất cứ giá nào thay thế các sản phẩm bị lỗi bởi các sản phẩm mới đúng chất lượng và chủng loại theo quy định tại Phụ lục 01 của Hợp đồng này. Bên B phải đảm bảo gửi

lại chứng chỉ bảo hành của hàng hóa mà được phát hành bởi nhà sản xuất hàng hóa cho Bên A.

9.2 Trong thời gian bảo hành, nếu phát hiện bất kỳ một lỗi nào phát sinh, không đảm bảo như quy định của Hợp đồng. Bên A có quyền yêu cầu bên B tham gia vào việc kiểm tra xác định lỗi. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo bằng văn bản của Bên A, Bên B phải gửi thông báo kế hoạch thực hiện nghĩa vụ Bảo hành cho bên A để xem xét và thống nhất.

9.3 Nếu bất kỳ phần nào của Hàng hóa được chứng minh là không phù hợp với điều khoản bảo hành nêu trên trong thời hạn bảo hành, Bên B sẽ cung cấp Hàng hóa thay thế bằng chi phí của Bên B, với điều kiện Hàng hóa được vận hành trong điều kiện bình thường và Bên A thông báo chính xác về các lỗi đó cho Bên B trong thời hạn bảo hành. Việc thay thế được đề cập tại điều khoản bảo hành này sẽ không được áp dụng cho các trường hợp dưới đây:

- Khiếm khuyết phát sinh từ bất kỳ hành động ăn mòn bởi bất kỳ chất lỏng hoặc khí ngoài đặc điểm kỹ thuật.
- Hao mòn thông thường, ăn mòn tự nhiên và / hoặc xói mòn.

9.4 Việc thay thế được đề cập ở trên sẽ được Bên B thực hiện trong vòng bảy ngày (07 ngày) kể từ ngày Bên B nhận được thông báo từ Bên A, bao gồm cả thời gian sắp xếp thay thế và vận chuyển hàng hóa cho đến khi hàng hóa được thay thế được gửi đến địa điểm của Bên A

9.5 Bảo lãnh bảo hành:

Bên B có trách nhiệm mở Bảo lãnh bảo hành cho toàn bộ công việc như quy định trong Hợp đồng với giá trị tương đương 05% giá trị của Hợp đồng chưa bao gồm thuế GTGT tương ứng số tiền : **xxx VNĐ** (*Bằng chữ: xxx*) tại một ngân hàng uy tín hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nộp cho Bên A sau khi nhận được Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc để đảm bảo trách nhiệm của Bên B trong thời hạn bảo hành. Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến hết thời hạn bảo hành như quy định tại Điều 9.1

Điều 10: Điều khoản thanh toán

10.1 Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản của Bên B và được quy định tại Hợp đồng này.

10.2 Thanh toán

- **Thanh toán đợt 1:** Bên A thanh toán đợt 1 cho Bên B trong vòng 45 ngày kể từ ngày Bên B hoàn thành bàn giao hàng hóa lần 1 như trong phụ lục 02 và Bên A nhận được bộ chứng từ thanh toán hợp lệ gồm có:
 - + Công văn đề nghị thanh toán của Bên B (bản gốc);
 - + Biên bản giao nhận hàng hóa đợt 1 được xác nhận bởi 2 Bên.
 - + Biên bản xác nhận giá trị hoàn thành được xác nhận bởi 2 Bên.
 - + Hóa đơn có giá trị hàng hóa đã bàn giao lần 1
 - + Các giấy tờ khác (nếu có) theo yêu cầu của PTSC Thanh Hóa.

- **Thanh toán đợt 2:** Bên A thanh toán đợt 2 cho Bên B trong vòng 45 ngày kể từ ngày Bên B hoàn thành bàn giao hàng hóa lần 2 (lần cuối cùng) như trong phụ lục 02 và Bên A nhận được bộ chứng từ thanh toán hợp lệ gồm có:
 - + Công văn đề nghị thanh toán của Bên B (bản gốc);
 - + Biên bản giao nhận hàng hóa lần 2 được xác nhận bởi 2 Bên
 - + Biên bản xác nhận giá trị hoàn thành được xác nhận bởi 2 Bên.
 - + Bảo lãnh bảo hành.
 - + Hóa đơn có giá trị hàng hóa đã bàn giao lần 2.
 - + Các giấy tờ khác (nếu có) theo yêu cầu của PTSC Thanh Hóa.

Điều 11: Phạt vi phạm hợp đồng

Bên B bị phạt trong các trường hợp sau:

- 11.1 Trong trường hợp Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng này gây thiệt hại cho Bên A thì bên B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A theo quy định của pháp luật.
- 11.2 Nhân sự Bên B khi thực hiện công việc giao hàng bên trong phạm vi Công trường mà vi phạm các quy định của Nhà máy về an ninh, an toàn, sức khỏe, môi trường và Phòng cháy chữa cháy thì Bên B sẽ phải chịu các mức phạt theo quy định hiện hành của Nhà máy và Bên A.
- 11.3 Bên B hoàn thành giao hàng chậm đối với bất kỳ hạng mục hàng hóa nào trong Hợp đồng này, không đúng thời hạn quy định tại Điều 5 của Hợp đồng thì Bên B phải nộp phạt (giá trị phạt không bao gồm thuế VAT của Dịch vụ) với mức phạt cụ thể như sau: Mức phạt chậm là 0.5% / ngày tính trên tổng giá trị giao hàng chậm, mức phạt tối đa là 8% tổng giá trị giao hàng chậm.
- 11.4 Bên B đơn phương hủy Hợp đồng sau khi Hợp đồng đã có hiệu lực sẽ bị phạt 8% giá trị Hợp đồng, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng như được định nghĩa trong **Điều 15 của** Hợp đồng. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, Bên B phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Bên A về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 3 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, trong vòng 30 ngày kể từ ngày xảy ra bất khả kháng Bên B phải chuyển cho Bên A giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền hoặc Phòng thương mại tại nước sở tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- 11.5 Nếu Bên B giao hàng bị muộn hơn 10 ngày so với thời gian quy định tại **Điều 5** của Hợp đồng, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng thì trong trường hợp này, ngoài việc phạt vi phạm Hợp đồng, Bên A có quyền hủy Hợp đồng này sau khi có thông báo bằng văn bản gửi đến Bên B.

Điều 12: Chấm dứt Hợp đồng

Bên A có thể chấm dứt Hợp đồng nếu Bên B có vi phạm cơ bản về Hợp đồng như sau:

- 12.1 Bên B thực hiện Dịch vụ bị muộn hơn 16 ngày so với thời gian quy định theo yêu cầu của Hợp đồng, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp này, ngoài việc phạt vi phạm Hợp đồng, Bên A thông báo cho Bên B về việc hủy Hợp

đồng này mà không cần phải đưa vụ việc ra tòa hoặc trọng tài.

12.2 Bên B bị phá sản, giải thể.

12.3 Các hành vi khác như không cung cấp Dịch vụ theo đúng yêu cầu kỹ thuật của Hợp đồng.

12.4 Trong trường hợp Bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ Hợp đồng theo khoản 12.1 của Điều này, Bên A có thể ký Hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần Hợp đồng bị chấm dứt đó.

12.5 Trong trường hợp Bên A chấm dứt Hợp đồng theo khoản 12.1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt Hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của Hợp đồng và Pháp luật.

Điều 13: Bảo hiểm và các rủi ro

13.1 Bảo hiểm:

- Bên B sẽ có trách nhiệm mua và duy trì trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng những bảo hiểm đối với người, tài sản và thiết bị của Bên B theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.
- Bên A sẽ chịu trách nhiệm mua và duy trì những bảo hiểm đối với người, tài sản và thiết bị của Bên A theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

13.2 Trách nhiệm pháp lý của Bên B:

Ngoại trừ có những quy định khác trong Hợp đồng này, Bên B chịu trách nhiệm bảo vệ, bồi thường và miễn trách nhiệm cho Bên A khỏi những khiếu nại, trách nhiệm và những chi phí liên quan tới thương tật, tử vong đối với Nhân sự của Bên B và những hư hỏng, mất mát đối với tài sản, trang thiết bị thuộc sở hữu của Nhân sự của Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng hoặc tài sản và các trang Thiết bị của Bên B, bao gồm tất cả Thiết bị hoặc tài sản được sử dụng vào thực hiện Hợp đồng và những tài sản khác của Bên B, vì bất cứ lý do gì kể cả việc gây ra do lỗi vô ý hoặc bất cẩn của Bên A.

13.4 Trách nhiệm pháp lý đối với Bên thứ ba:

Mỗi Bên trong Hợp đồng này sẽ phải tự chịu trách nhiệm, đồng thời phải bảo vệ, bồi thường và miễn trách nhiệm cho Bên kia khỏi tất cả những khiếu nại, mất mát, hư hỏng, chi phí (bao gồm cả chi phí cho luật sư, chi phí tố tụng..v.v.), liên quan tới thương tật, tử vong đối với người của Bên thứ ba hoặc tài sản của Bên thứ ba trong quá trình thực hiện Hợp đồng này. Trách nhiệm của Bên vi phạm phải gánh chịu sẽ tùy thuộc vào lỗi của Bên đó và theo sự quyết định của Tòa án hoặc của bất kỳ Bên thứ ba có thẩm quyền nào.

Điều 14: Quyền và nghĩa vụ của Hai bên

14.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

14.1.1. Quyền

- Yêu cầu bên B giao hàng đúng số lượng, chất lượng, thời gian và địa điểm quy định tại Hợp đồng.

- Bên A có quyền từ chối nhận hàng nếu hàng được giao không đảm bảo số lượng và yêu cầu kỹ thuật đã được qui định trong Hợp đồng này
- Trong trường hợp Bên B vi phạm hợp đồng dẫn đến thiệt hại cho Bên A, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và gửi thông báo bằng văn bản đến cho Bên B trong 5 ngày làm việc. Trong trường hợp này, Bên B phải thanh toán lại cho Bên A toàn bộ giá trị hàng hóa mà bên A đã thanh toán cho Bên B nhưng chưa giao cùng khoản phạt tương ứng với giá trị hàng hóa bị giao chậm (nếu có) được quy định tại điều 11 của Hợp đồng này.
- Bên A có quyền yêu cầu Bên B ngừng công việc giao hàng khi vật tư, nhân sự, phương tiện Bên B vi phạm an toàn hoặc không đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật.
- Bên A có quyền cho phép Bên B làm việc thêm giờ nếu có yêu cầu.
- Bên A có quyền phạt Bên B trong trường hợp Bên B vi phạm theo các nội dung quy định trong Hợp đồng đã ký.
- Bên A có quyền yêu cầu bên B thực hiện nghĩa vụ bảo hành trong hợp đồng.

14.1.2. Nghĩa vụ

- Bên A có nghĩa vụ sắp xếp khóa học an toàn và cấp thẻ ra vào Công trường cho những nhân sự và phương tiện của Bên B đủ điều kiện.
- Bên A có nghĩa vụ bố trí nhân sự, kho bãi và phương tiện thiết bị để hạ hàng trên phương tiện vận chuyển của Bên B
- Bên A có nghĩa vụ cử người phối hợp với Bên B để giao nhận hàng hóa như quy định trong Hợp đồng, xin giấy phép vào đường cấm nếu địa điểm yêu cầu giao hàng của Bên A không cho phép xe tải vận chuyển đi vào.
- Bên A có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Bên B theo Điều 10 sau khi Bên A nhận được đầy đủ chứng từ hợp lệ theo Hợp đồng này.
- Bên A có nghĩa vụ mua bảo hiểm như quy định tại Điều 13 của Hợp đồng.

14.2 Quyền và trách nhiệm của Bên B:

14.2.1 Quyền

- Bên B có quyền nhận các khoản thanh toán từ Bên A theo đúng các nội dung mà hai bên đã thỏa thuận theo quy định của Hợp đồng đã ký.

14.2.2 Nghĩa vụ

- Bên B có nghĩa vụ cung cấp hàng hóa phải đảm bảo: Đủ số lượng yêu cầu, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Hợp đồng, cung cấp hàng hóa đúng thời hạn và địa điểm quy định trong Hợp đồng.
- Bên B có nghĩa vụ đảm bảo về tính hợp pháp của quyền sở hữu và việc chuyển giao quyền sở hữu đối với hàng hóa giao cho Bên A; và phải đảm bảo quyền sở hữu của Bên A đối với hàng hóa đã bán không bị tranh chấp bởi các bên thứ ba.
- Bên B có nghĩa vụ đảm bảo nhân sự và phương tiện của Bên B phải chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy định của Nhà máy và nội quy Công trường theo quy định bởi Ban quản lý dự án Bên A, các điều kiện về an toàn môi trường, phòng chống cháy nổ, kiểm định, đo lường...

- Các nhân sự của Bên B phải học khóa học an toàn do Nhà máy tổ chức và được cấp thẻ trước khi được vào làm việc trong Công trường.
- Bên B có nghĩa vụ tự trang bị tất cả các trang thiết bị bảo hộ lao động: giày, mũ, kính, găng tay bảo hộ,và các bảo hộ lao động khác để đủ điều kiện thực hiện công việc theo yêu cầu của Nhà máy/ Bên A.
- Bên B có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng.
- Bên B có trách nhiệm phải chịu tất cả các phí tổn, thiệt hại và chi phí phát sinh cho Bên A do không cung cấp đủ hàng hóa cho Bên A hoặc do việc không thực hiện hay thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình được quy định trong Hợp đồng này.
- Bên B có trách nhiệm bồi thường tất cả các hư hỏng, tổn thất, thiệt hại (trực tiếp và gián tiếp) mà Bên A hoặc Nhà thầu phụ/ Nhà cung cấp/ của Bên A phải chịu gây ra do lỗi không cố ý hoặc chủ quan của nhân sự của Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Bên B có nghĩa vụ thực hiện Bảo hành hàng hóa theo quy định tại Điều 9 của Hợp đồng này.
- Bên B có nghĩa vụ mua bảo hiểm như quy định tại Điều 13 của Hợp đồng này.
- Bên B có nghĩa vụ ký nhận biên bản đối chiếu công nợ và các chứng từ liên quan đến Hợp đồng.
- Bên B có nghĩa vụ giao vào cuối tuần, ngày nghỉ lễ hoặc làm ngoài giờ nếu có yêu cầu từ Bên A
- Bên B có nghĩa vụ không được chuyển Hợp đồng này cho Bên thứ 3 thực hiện nếu không được sự đồng ý bằng văn bản trước đó của Bên A.

Điều 15: Bất khả kháng

Vì mục đích của Hợp đồng, sự kiện bất khả kháng có nghĩa là bất kỳ sự kiện hoặc tình huống không lường trước nào nằm ngoài sự kiểm soát của một trong hai Bên và bất chấp sự thực thi của bất kỳ Bên nào, không thể lường trước hoặc ngăn chặn được.

15.1. Sự kiện bất khả kháng:

- Sự kiện bất khả kháng có nghĩa là bất kỳ sự kiện hoặc trường hợp không thể lường trước nào nằm ngoài tầm kiểm soát của một trong các Bên và không thể thấy trước hoặc ngăn chặn được, bất chấp sự nỗ lực của một trong hai Bên, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện hoặc trường hợp đặc biệt thuộc loại được liệt kê dưới đây:
 - Chiến tranh, chiến sự (dù chiến tranh có được tuyên bố hay không), xâm lược, hành động của kẻ thù nước ngoài;
 - Cướp biển, bạo loạn, nổi loạn, khủng bố, cách mạng, nổi dậy, quân đội hoặc chiếm quyền lực, hoặc nội chiến, biểu tình, phong tỏa mà Chính phủ không thể kiểm soát;
 - Thảm họa thiên nhiên như động đất, bão, lũ lụt, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn; hoặc là

- Hành động của chính phủ và thay đổi chính sách.
- Tuy nhiên, sự kiện bất khả kháng sẽ không bao gồm những điều sau đây:
 - Mất, hư hỏng hoặc hư hỏng bất kỳ vật dụng, thiết bị, động cơ, nhà máy hoặc máy móc nào, được sử dụng bởi Bên B hoặc bất kỳ nhà thầu phụ nào của Bên B được kết nối trực tiếp hoặc gián tiếp với việc cung cấp dịch vụ để thực hiện Hợp đồng;
 - Thời tiết khắc nghiệt;
 - Đại dịch Covid 19
 - Các cuộc đình công giới hạn ở thuyền trưởng, sĩ quan, thuyền viên hoặc lực lượng lao động, hoặc được cung cấp bởi Bên B, hoặc lực lượng lao động được cung cấp bởi bất kỳ nhà thầu phụ nào của Bên B phát sinh liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng.

15.2. Thông báo về các trường hợp bất khả kháng:

Nếu một Bên bị ngăn chặn toàn bộ hoặc một phần việc thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng (**Bên bị ảnh hưởng**), thì bên đó phải thông báo cho Bên kia ngay khi có thể trong mọi trường hợp trong vòng năm (05) ngày sau khi sự kiện đó xảy ra. Thông báo phải:

- Mô tả đầy đủ sự kiện bất khả kháng;
- Chỉ định các nghĩa vụ mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần do sự kiện bất khả kháng;
- Ước tính thời gian mà sự kiện bất khả kháng sẽ tiếp diễn hoặc thời gian mà các tác động của Sự kiện bất khả kháng sẽ được khắc phục để có thể tiếp tục thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ Hợp đồng; và
- Chỉ định các biện pháp được đề xuất áp dụng để khắc phục hoặc giảm thiểu hậu quả của Sự kiện bất khả kháng và tiếp tục thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ được mô tả trong Điều 15.3.

15.3. Giảm thiểu sự kiện bất khả kháng:

Sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải:

- Ngay lập tức bắt đầu thực hiện và tiếp tục thực hiện các bước cần thiết để khắc phục hoặc giảm thiểu hậu quả của sự kiện bất khả kháng và tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng càng sớm càng tốt;
- Thực hiện tất cả các hành động hợp lý có thể thực hiện được để giảm thiểu mọi tổn thất mà Bên kia phải chịu do không thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng; và
- Vào ngày làm việc thứ hai của khoảng thời gian mà Bên bị ảnh hưởng không được thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng có liên quan, cung cấp cho Bên kia một bản cập nhật bằng văn bản về các vấn đề được mô tả trong các khoản 15.2.

15.4. Yêu cầu tổn thất / thiệt hại:

Đồng thời, Bên còn lại có thể yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu bên bị ảnh hưởng không thông báo (hoặc không thực hiện đúng thời hạn) như được mô tả trong Điều 15.2 và ảnh hưởng của họ đến việc thực hiện hợp đồng;

15.5 Kéo dài do bất khả kháng:

Với điều kiện đã tuân thủ thông báo được mô tả trong Khoản 15.2 trên và hành động như quy định tại Khoản 15.3, Bên bị ảnh hưởng sẽ không vi phạm Hợp đồng hoặc chịu trách nhiệm về bất kỳ sự thất bại hoặc chậm trễ nào trong việc thực hiện nghĩa vụ đó. Thời gian thực hiện các nghĩa vụ đó sẽ được kéo dài tương ứng để tính đến bất kỳ giai đoạn bất khả kháng nào và hậu quả của nó.

15.6 Chấm dứt bất khả kháng

Trong trường hợp bất khả kháng sẽ tiếp tục không suy giảm trong thời gian sáu (06) tháng kể từ ngày Bên bị ảnh hưởng đưa ra thông báo về bất khả kháng theo quy định tại Điều 15.3, một trong hai Bên sẽ có quyền chấm dứt Hợp đồng này bằng cách đưa ra thông báo bằng văn bản cho Bên kia không muộn hơn ba mươi (30) ngày trước khi hết hạn sáu (6) tháng đó, việc chấm dứt chỉ có hiệu lực vào ngày hết hạn của sáu (6) tháng đó.

Khi chấm dứt như vậy, mỗi Bên sẽ được miễn các nghĩa vụ tương ứng của mình, ngoại trừ nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền và nghĩa vụ theo Hợp đồng phát sinh trước sự kiện bất khả kháng.

Điều 16: Bảo mật

16.1 Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A, Bên B không được tiết lộ nội dung của Hợp đồng cũng như các thông tin do Bên A hoặc đại diện của Bên A cung cấp cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng. Việc Bên B cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện Hợp đồng.

16.2 Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, Bên B không được lợi dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào trong khoản 16.1 Điều này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện Hợp đồng.

Các tài liệu nêu tại khoản 16.1 Điều này thuộc quyền sở hữu của Bên A. Khi Bên A có yêu cầu, Bên B phải trả lại cho Bên A các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Điều 17: Giải quyết tranh chấp:

17.1 Bất kỳ sự tranh chấp nào phát sinh từ Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng thương lượng giữa hai Bên trên tinh thần hợp tác, hiểu biết lẫn nhau.

17.2 Các tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này, nếu hai Bên không tự giải quyết được thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các Bên sẽ đệ trình vấn đề lên Trọng tài thương mại để xử lý tranh chấp theo các quy tắc trọng tài hoặc/và Tòa án Nhân dân ở tỉnh Thanh Hóa để xử lý tranh chấp theo các quy tắc tố tụng của Tòa án này. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc đối với các Bên.

Điều 18: Điều khoản chung:

- 18.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 18.2 Hợp đồng hết hiệu lực theo thỏa thuận của các Bên, hoặc sau khi các Bên đã hoàn thành toàn bộ các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc các trường hợp chấm dứt Hợp đồng khác quy định tại các điều khoản của Hợp đồng. Để tránh hiểu nhầm, các trách nhiệm của Bên B đối với việc bảo hành theo Hợp đồng này sẽ vẫn duy trì đầy đủ hiệu lực ngay cả sau khi Hợp đồng này bị chấm dứt.
- 18.3 Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Hợp đồng này, bất kỳ sự thay đổi hay bổ sung bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này đều phải được chấp thuận bằng văn bản và có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của cả hai Bên.
- 18.4 Không Bên nào được chuyển quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho Bên thứ ba nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên còn lại.
- 18.5 Hợp đồng được lập thành 04 (ba) bản, các bản đều có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A**ĐẠI DIỆN BÊN B**